

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Sáng

Ông Cil Khuynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Hải Dương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật K (tên gọi khác: Tý), sinh ngày: 26/4/2001, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Định A, xã Hiệp A, huyện Đ T, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Định A, xã Hiệp A, huyện Đ T, tỉnh L Đ. Có mặt.

- Bị hại: Bà Kra Jăn J, sinh năm 1949; Nơi cư trú: số 57 Thống N, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh L Đ; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn Định A, xã Hiệp A, huyện Đức Tr, tỉnh L Đ; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Kra Jăn S; Nơi cư trú: số 57 Thống N, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh LĐ; Có mặt.

+ Anh Kra Jăn K; Nơi cư trú: số 57 Thống N, thị trấn LD, huyện L D, tỉnh L Đ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với Kra Jăn S qua mạng xã hội. Khoảng 08 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Nhật K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen, BKS: 49E1-75582 (mượn của ông Nguyễn Phi H vào ngày 01 tháng 10 năm 2019) đi từ phòng trọ của bạn tên Lương Thảo N ở 41 đường Thông Th H, phường , thành phố ĐL, tỉnh L Đ, lên thị trấn L D, huyện L D, tỉnh L Đ đến nhà của Kra Jăn S chơi.

Đến nơi K để xe ở ngoài vỉa hè trước cổng nhà Kra Jăn S đi vào được bà Kra Jăn J là bà của S dẫn vô phòng của S, lúc đó S đang ngủ, K có gọi S dậy nhưng S không dậy và ngủ tiếp, K ngồi trên giường của S lấy điện thoại ra chơi, khoảng 30 phút sau thì S dậy đi ra nhà vệ sinh ở phía sau nhà. Lúc này K thấy trong nhà không có ai, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K đi đến chiếc tủ quần áo có 4 cánh, màu trắng sữa để trong phòng, dùng tay giật mạnh cánh cửa ở giữa làm bung khóa, K thấy quần áo treo trong tủ, K tiếp tục mở cánh cửa bên trái tủ không khóa thì thấy phía trên treo đồ phía dưới đáy tủ có một ngăn kéo nhỏ có khóa, K dùng tay phải nắm vào núm kéo giật mạnh làm bung ổ khóa của ngăn kéo, K nhìn thấy bên trong có một bọc ni lông màu trắng cuộn lại, K lấy bọc ni lông mở ra xem thì thấy bên trong có một cọc tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) được cột bằng dây thun, K lấy cọc tiền rút ra một sấp bỏ vào túi trong của áo khoác K đang mặc, số tiền còn lại K bỏ lại vào túi ni lông cuộn lại bỏ vào chỗ cũ rồi đóng ngăn kéo và cửa tủ lại đi ra ngoài lấy xe chạy về lại phòng trọ của N ở ĐL đi vào nhà vệ sinh tập thể của khu nhà trọ lấy sấp tiền vừa trộm được ra đếm được 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). K sử dụng số tiền trộm được tại phòng của chị Kra Jăn S vào việc đi mua đồ cá nhân và rủ bạn bè đi chơi, ăn nhậu hết 20.300.000đ. Đến ngày 04 tháng 10 năm 2019, bị Công an huyện L D mời lên làm việc K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L D đã thu giữ 01 đôi dép nhựa màu đen, bên trên có lô gô chữ adidas (đã được niêm phong); số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 000172 ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L D.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-LD ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LD, tỉnh L Đ truy tố bị cáo Nguyễn Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ

quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trả cho bà toàn bộ số tiền 22.000.000 đồng, bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi H trình bày: chiếc xe máy hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 49E1-75582 là của ông, ông không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa hôm nay ông cũng không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L D, tỉnh L D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Nhật K về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 11/VKS-LD ngày 07/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen, bên trên có lô gô chữ adidas, đối với và số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 000172 ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L D đề nghị sung quỹ nhà nước. Về trách nhiệm dân sự; án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều Tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Nhật K khai nhận sáng ngày 02/10/2019, trong lúc đến chơi tại phòng chị Kra Jăn S, lợi dụng lúc chị S đi ra phía nhà về sinh, trong

phòng không có ai, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Kra Jăn J để trong tủ ở phòng chị S tổng số tiền là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại là bà Kra Jăn J cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt :

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là một thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để tiêu xài cho mục đích cá nhân của bị cáo; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân bị cáo là một thanh niên mới lớn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý, giáo dục bị cáo là đủ tính giáo dục, răn đe, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với và số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 000172 ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LD là tiền bị cáo trộm cắp của bà Kra Jăn J. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp được cho bà J, bà Kra Jăn J không có yêu cầu bồi thường gì thêm với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại số tiền trên nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí.

Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen, bên trên có lô gô chữ adidas, bị cáo bỏ lại nhà bà Kra Jăn J là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị nhận lại đôi dép này và cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Ngoài ra, đối với chiếc xe máy hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 49E1-75582 mà bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản là tài sản bị cáo mượn của ông Nguyễn Phi H là chủ sở hữu tài sản, ông H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc trộm cắp, Cơ quan điều tra công an huyện L D không thu giữ là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay ông H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền do bị cáo bồi thường, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhật K 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án (25/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Nhật K cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp A, huyện Đ Tr, tỉnh L Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật K số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 000172 ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LD nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí;

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen, bên trên có lô gô chữ adidas (theo biên bản giao nhận tang vật ngày 04/10/2019)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cil Khuynh Trần Xuân Sáng

Nguyễn Thùy Vinh

